

Bản án số: 13/2021/HS-PT

Ngày: 19-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trọng Nhân

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Dương Hoài T và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108A/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Dương Hoài T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Th (chết) và bà Trần Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020; bị tạm giam từ ngày 12/9/2020; đến ngày 09/11/2020 được tại ngoại do gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

2. Châu Văn Q (tên gọi khác là Ng), sinh năm 1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm 10, thị trấn S, H3ện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nghề tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn Th1 và bà Phan Thị Đ; có vợ (vợ thứ nhất đã ly hôn, vợ thứ hai đã ly thân) và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự (1. Ngày 01/4/2020, bị Trưởng Công an huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 270/QĐ-XPVPHC phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; 2. Ngày 20/4/2020, bị Trưởng Công an huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 420/QĐ-XPHC phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau); nhân thân: Ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định đình chỉ xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo do bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2020 đến ngày 09/11/2020 được tại ngoại do gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

3. Trần Minh U (tên gọi khác là SĐ), sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Khóm 11, thị trấn S, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Đặng Thị C (chết); có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 30/5/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương thời hạn 06 tháng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 04/01/2014) và có 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa (Ngày 16/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/5/2016. Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/12/2015). Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập)*: Trần Văn T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- *Bị hại*:

1. Châu Văn Q (tên gọi khác là Ng, là bị cáo trong vụ án)

2. Dương Minh H1, sinh năm 1978 (không được Tòa án triệu tập)

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

3. Châu Văn Ch, sinh năm 1977 (không được Tòa án triệu tập)

Địa chỉ: Khóm 10, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

4. Trần Minh U (là bị cáo trong vụ án)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không được Tòa án triệu tập)*:

1. Huỳnh Loan A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

2. Dương Hoài H2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh H1 và vợ Huỳnh Loan A có nợ tiền của vợ chồng Lê Đông H3 và Trần Thị X từ năm 2018. Khoảng 11 giờ ngày 04/9/2020 hai bên hẹn gặp tại quán cà phê Góc Tím thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau uống nước, bàn tính việc thanh toán khoản nợ trên. Cùng uống nước chung còn có Trần Minh U (SĐ), vợ chồng Châu Văn Q là bạn của H3. Nội dung cuộc trò chuyện là X yêu cầu vợ chồng H1 trả nợ. Do làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng H1 yêu cầu X gia hạn để sửa ghe xong, đi làm có tiền sẽ trả. Q ngồi chung bàn chửi thề, cho rằng H1 thiếu nợ không lo trả mà còn nói ngang. H1 hỏi lại Q là ai, sao không liên quan lại xen vào chuyện này. Q đứng lên làm bẽ mặt bàn bằng kính và dùng tay đánh vào người H1 nhiều cái. H1 dùng tay đánh trả lại Q, được mọi người ngồi chung can ngăn. Q lấy 1 cái ly thủy tinh ở bàn kê bên ném trúng vào mặt ngoài khuỷu tay trái của H1 gây thương tích. Cùng lúc, U đứng dậy dùng tay đánh vào lưng của H1. Vợ chồng H1 bỏ chạy ra phía sau quán. Sau đó, Loan A điện thoại cho Dương Hoài H2 (em

ruột H1) biết vụ việc. H2 nói lại với Dương Hoài T (A ruột H2). T lấy 1 cây dao mũi nhọn cán bằng cây, dài khoảng 20cm bỏ vào bao màu đen (H2 không biết) rồi ra xe do H2 điều khiển chạy đến quán Góc Tím. Tại đây, T để bao đựng dao xuống gốc cây trước cửa quán, lúc này Công an thị trấn S đến can thiệp, H1 được Mai H1 Ngh (em rể H1) chở đi Bệnh viện.

T, H2 thấy H1 được Ngh đưa đi Bệnh viện, nên đến dẫn xe ra về. Cùng lúc này, U, Q, Châu Văn Ch và một số người lạ mặt đi từ quán Viber qua. U và Q nhào đến dùng tay đánh H2. Ch dùng chân đạp làm T ngã xuống mặt sân ngay trước cửa quán Góc Tím. T chụp lấy dao cầm trên tay phải chém liên tục 3 nhát trúng vào vai, tay, ngón tay phải của Ch gây thương tích. Sau đó, T tiếp tục cầm dao chạy đến chém 1 nhát trúng vào tay phải của Q gây thương tích. Riêng Trần Minh T (em họ H1) chạy đến lấy cục gạch vĩa hè ném trúng trán của U.

Sau khi T chém Ch và Q, T đánh U xong, T cầm dao bỏ chạy cùng với T về hướng cây xăng Kim S. Q từ quán Viber chạy qua lộ lấy 01 cây mã tấu cầm trên tay trái rượt đuổi T và T được khoảng trên 10m. Lúc này, U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69K1-05868 chạy đến chỗ Q cầm mã tấu rượt đuổi chém T và T. Q ngồi phía sau xe chửi thề liên tục “Tao chém chết mẹ tui mày” làm náo loạn cả một khu vực đông dân cư sinh sống kéo dài cả một đoạn đường trên 100m. Lúc này, T lấy được chiếc xe của Tuyền chở T bỏ chạy gần tới cây xăng Kim S. U điều khiển xe chở Q ngồi sau rượt đuổi cách T 02m, Q kêu U đâm thẳng vào xe của T, nhưng U chạy vượt qua được 20m, T điều khiển xe quay lại chạy vào đường Xóm ch. U tiếp tục chở Q phía sau rượt đuổi chém T và T. T điều khiển xe chở T chạy tiếp qua chợ cá thuộc khóm 7, thị trấn S. Trên đoạn đường U và Q dùng phương tiện rượt đuổi T và T làm náo loạn và kéo dài quãng đường khoảng trên 300m là nơi khu vực đông dân cư sinh sống, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Sau khi U và Q rượt đuổi không chém được T và T, U điều khiển xe chạy về đến ngang quán cà phê Viber thì bị Công an thị trấn S đến can thiệp thu dao của Q. Riêng T điều khiển xe chở T về nhà trốn. Sau đó, T đến Công an đầu thú.

Hậu quả vụ việc: Đối với H1, sau khi điều trị vết thương, tiến hành giám định thương tật, tại kết quả giám định số 206/TgT-20 ngày 06/9/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 05%. H1 yêu cầu xử lý hình sự đối với Q và yêu cầu Q bồi thường chi phí điều trị là 1.000.000 đồng, Q đã bồi thường cho H1 xong; Đối với Q được gia đình đưa đi Bệnh viện 121 thành phố Cần Thơ điều trị. Tại kết quả giám định số 207/TgT-20 ngày 06/9/2020 và số 247/TgT-20 ngày 13/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận: Tỷ lệ thương tật chung của Q là 22%. Q yêu cầu xử lý hình sự đối với T, yêu cầu T bồi thường chi phí điều trị là 41.926.980 đồng, T đã bồi thường cho Q; Đối với U, sau khi điều trị, tại kết quả giám định số 244/TgT-20 ngày 13/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích là 03% do vật tày có cạnh gây ra. U yêu cầu xử lý hình sự đối với T và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự; Đối với Ch, sau khi bị T gây thương tích, đến ngày 20/10/2020 đi giám định và kết luận giám định số 250/TgT-20 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích tại thời điểm giám định là 07%.

Ch làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Công an thu giữ 01 cây dao tự chế, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 48cm, dài 15,5cm x 05cm, 01 cây dao tự chế cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại dài 58cm, rộng 05cm x 07cm, 01 vỏ dao bằng gỗ sơn màu vàng, 01 vỏ dao bằng vải màu đen, 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen, dài 70cm x 05cm x 04cm, 29 cặp cửa gà, 09 bộ bài, 01 cục gạch vữa hình tam giác 12cm x 11cm x 15cm x 03cm nặng ½ kg, 01 áo thun màu trắng, cổ tròn, 01 quần jean màu xA, 01 nón bảo hiểm màu xA, 01 ly thủy tinh màu trắng, 01 cái áo màu trắng, ngắn tay, 01 quần jean sọt màu xám đen, 01 nón tai bèo màu xám, 01 áo thun màu xA, 01 quần thun dài màu đen.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108A/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 134; điểm b, c, e, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”; Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Q và bị cáo T (do trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, có đơn bãi nại của H1 đối với Q, đơn bãi nại của U đối với T, đơn xin bãi nại của Q và của Ch đối với T), trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 108A/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về điểm và hình phạt, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng: Sửa điểm áp dụng đối với bị cáo T từ tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Sửa phần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo T, Q, U theo hướng áp dụng thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T, 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q và 01 (một) năm cải tạo không giam giữ đối với bị cáo U sang hình phạt tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:
+ Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108A/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về điểm và hình phạt: Sửa điểm áp dụng đối với bị cáo T từ tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2

Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Chuyển hình phạt tù cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo T, Q và U sang hình phạt tù.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Q: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo U: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Dương Hoài T, Châu Văn Q, Trần Minh U thừa nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2020, tại khu vực phía trước quán cà phê Góc Tím thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, sau khi bị Châu Văn Ch đập té xuống mặt đường, Dương Hoài T chạy vào gốc cây nơi xe đậu lấy bọc màu đen đựng dao rồi cầm dao là loại hung khí nguy hiểm cầm tay phải chém 03 nhát vào người của Ch gây thương tích 07%. T cầm dao chạy đến chỗ Q đang đánh H2 (em ruột T, H2 bị té bị đánh té xuống mặt đường) tiếp tục chém Q gây thương tích 22%. Sau khi bỏ chạy, T được T1 dùng phương tiện xe mô tô chở chạy về hướng cây xăng Kim S, thì U điều khiển phương tiện xe mô tô chở Q cầm mã tấu rượt đuổi chém T và T1 làm náo loạn ở khu vực đông dân cư và nơi chợ dân sinh sống thuộc khóm 9 và khóm 7, thị trấn S, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do không rượt đuổi được T và T1, U điều khiển phương tiện chở Q quay về quán cà phê Viber thì bị Công an thị trấn S đến can thiệp và thu dao của Q. Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Q và bị cáo U về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho các bị cáo.

[2] Bị cáo T gây thương tích cho Ch 07%. Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Ch có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với T, nên không xử lý hình sự đối với T về hành vi gây thương tích cho Ch. Như vậy, T còn gây thương tích cho một người là Q. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là không chính xác. Trong trường hợp này, cần phải xác định bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau mới đúng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong đó, bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật; hành vi của bị cáo Q và bị cáo U trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. U điều khiển xe mô tô chở Q theo sự chỉ đạo của Q rượt đuổi chém T và T trên đoạn đường kéo dài khoảng trên 300m là nơi khu vực đông dân cư sinh sống. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, làm náo loạn khu dân cư, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân (Bản đề nghị số 46/ĐN-UBND

ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn S). Các bị cáo có nhân thân xấu, trong đó, bị cáo Q có hai tiền sự chưa được xóa; Bị cáo U từng bị xử phạt vi phạm hành chính và từng bị kết án. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã áp dụng 01 số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo không đúng quy định. Cụ thể:

- Đối với bị cáo T: Sự việc xảy ra vào ngày 04/9/2020, đến ngày 06/9/2020, bị cáo mới đến Công an thị trấn S đầu thú (bút lục số 16, 205), nên không thuộc tình tiết tự thú quy định tại điểm r; Trước khi đánh nhau với nhóm của Q, bị cáo có chuẩn bị sẵn hung khí, nên ngay sau khi bị Ch đập té, bị cáo đã chạy lại chỗ cất bọc đựng dao tự chế lấy dao rượt đuổi chém liên tục 3 nhát trúng vào vai, tay, ngón tay phải của Ch và tiếp tục chém Q 01 nhát vào tay phải gây thương tích (bút lục số 672-681). Do vậy, các tình tiết này không thuộc trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng quy định tại điểm c.

- Đối với bị cáo Q: Ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị hại (H1) đã rút yêu cầu không xử lý hình sự đối với Q về tội “Cố ý gây thương tích”. Cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đối với Q là đúng. Do đó, H1 không còn là bị hại trong vụ án, trong khi tội “Gây rối trật tự công cộng” có khách thể là trật tự, an toàn công cộng, nên không được áp dụng tình tiết đã bồi thường, khắc phục thiệt hại quy định tại điểm b.

- Đối với bị cáo U: Bị cáo đã từng bị kết án, nên lần phạm tội này dù thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, thì bị cáo cũng không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của các bị cáo nói trên cũng như việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ không đúng, cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T là không tương xứng, quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q và bị cáo U không đúng quy định, không bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị sửa phần hình phạt để Ch từ phạt cải tạo không giam giữ sang phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Khi quyết định mức hình phạt tù, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ chung sau đây cho các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có trình độ học vấn thấp. Riêng bị cáo T còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Đã bồi thường thiệt hại; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Đầu thú; Bị hại (Q) có đơn xin bãi nại; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bản thân bị bệnh không làm được công việc nặng nhưng là lao động chính trong gia đình nuôi hai con còn đang đi học. Bị cáo Q còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đã ly thân, bản thân bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ đang đi học. Bị cáo U còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ gồm: Tích cực tham gia công tác xã hội nơi cư

trú (thành lập đội chữa cháy và thường xuyên tham gia chữa cháy giúp bà con nhân dân giảm thiểu thiệt hại về vật chất; thành lập Hợp tác xã thu gom rác, giúp Ủy ban nhân dân thị trấn S thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường) và là Đội trưởng Đội bốc dỡ hàng hóa, tạo công ăn việc làm cho 60 công nhân trên địa bàn.

[5] Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[6] Với vai trò chính trong tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo U, nên mức hình phạt áp dụng đối với 02 bị cáo ngang nhau.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q; Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo U:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về phần áp dụng điểm và hình phạt đối với bị cáo T, về phần hình phạt đối với bị cáo Q và bị cáo U; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 108A/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Xử phạt bị cáo Dương Hoài T 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 06 tháng 9 năm 2020 đến ngày 09 tháng 11 năm 2020.

3. Xử phạt bị cáo Châu Văn Q (tên gọi khác là Ng) 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2020 đến ngày 09 tháng 11 năm 2020.

4. Xử phạt bị cáo Trần Minh U (tên gọi khác là SĐ) 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu: VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)